

**TỔNG CÔNG TY
THUỐC LÁ VIỆT NAM**

MST:0101216069

Số: 304/BC-TLVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển 03 năm 2017-2019

*(Phục vụ công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước
theo Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015)*

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm 2017-2019

a) Thuận lợi, khó khăn - các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình SXKD của Tổng công ty và các đơn vị thành viên

Giai đoạn 2017-2019 là thời điểm kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi sau giai đoạn khủng hoảng nhưng tăng trưởng chậm lại. Tình hình kinh tế - xã hội trong nước nhìn chung vẫn diễn biến tích cực. Chính phủ tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất của các ngành, các địa phương; đẩy mạnh triển khai thực hiện các hiệp định thương mại nhằm tìm kiếm thị trường, thúc đẩy sản xuất trong nước.

Tuy nhiên, ngành thuốc lá gặp nhiều thách thức khi thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) sản phẩm thuốc lá điều và khoản đóng góp bắt buộc và Quỹ Phòng, chống tác hại thuốc lá (PCTHTL) được điều chỉnh tăng trong năm 2019, ảnh hưởng đến giá bán sản phẩm. Tình hình cạnh tranh giữa các đơn vị trong ngành gay gắt, trong khi đó, các hoạt động tuyên truyền PCTHTL được đẩy mạnh, tiếp tục ảnh hưởng đến tổng cầu của ngành. Giá điện và xăng dầu tăng ảnh hưởng đến chi phí hoạt động của doanh nghiệp.

Mặc dù Bộ luật Hình sự sửa đổi số 12/2017/QH14 có hiệu lực từ năm 2018 đã quy định cụ thể việc xử lý hình sự đối với hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán thuốc lá điều nhập lậu, hoạt động buôn bán thuốc lá lậu tại một số địa phương vẫn còn diễn biến phức tạp (đặc biệt tại thị trường phía Nam).

Cơ cấu sản phẩm của Tổng công ty và các đơn vị thành viên có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng sản phẩm trung cấp phù hợp với xu hướng tiêu dùng. Một số sản phẩm thuốc lá điện tử, sản phẩm giảm thiểu tác hại và thay thế thuốc lá đã được bán tự do, rộng rãi trên thị trường nhưng chưa được quản lý sẽ gây thất thoát ngân sách Nhà nước và ảnh hưởng đến người tiêu dùng, hoạt động của ngành.

Hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của các đơn vị nguyên liệu trong Tổng công ty còn gặp nhiều khó khăn do vùng trồng cây thuốc lá nguyên liệu trong nước dự báo tiếp tục thu hẹp, mức độ cạnh tranh SXKD nguyên liệu tiếp tục tăng cao, chi phí đầu vào, công lao động tăng, sự cạnh tranh của các loại cây trồng khác trên cùng địa bàn. Ngoài ra, công tác đầu tư vùng trồng tiếp tục gặp nhiều khó khăn do các cơ quan chính quyền địa phương chưa có các biện pháp hậu kiểm cấp phép chặt chẽ các doanh nghiệp được cấp phép đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá, thiếu chế tài xử phạt, ngăn chặn tình trạng tranh mua tại các vùng trồng để đảm bảo cho các doanh nghiệp đầu tư thu hồi sản phẩm nguyên liệu, yên tâm đầu tư phát triển vùng trồng. Bên cạnh

đó, việc thực hiện Quyết định 23/2019/QĐ-TTg ngày 27/6/2019 ảnh hưởng đến hoạt động gia công, chế biến của các đơn vị nguyên liệu.

Hoạt động xuất nhập khẩu của Tổng công ty và đơn vị thành viên bị thay đổi, ảnh hưởng nhất định từ quy định của Thông tư 39/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư 38/2015/TT-BTC quy định về thủ tục Hải quan, kiểm tra, giám sát Hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư 12/2018/TT-BCT của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý ngoại thương và Nghị định 69/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý ngoại thương.

Bên cạnh đó, Công ty Thuốc lá Thăng Long - đơn vị thành viên của Tổng công ty trong năm 2019 cần tập trung hoàn thành chương trình tổng thể đầu tư di dời nên cũng gặp nhiều khó khăn do phải phân bổ nguồn lực về con người và tài chính để vừa đảm bảo cho hoạt động SXKD, vừa thực hiện dự án di dời.

b) Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD 03 năm 2017-2019 (Biểu số 01 đính kèm).

c) Tình hình thực hiện các dự án trọng điểm 03 năm 2017-2019

• *Chương trình tổng thể đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Sài Gòn*

- Theo các Quyết định của Bộ Công Thương số 0359/QĐ-BCT ngày 20/1/2009, Quyết định số 4111/QĐ-BCT ngày 16/8/2011, Quyết định 6636/QĐ-BCT ngày 13/9/2013 và Quyết định số 2170/QĐ-BCT ngày 30/5/2016, tổng nhu cầu vốn đầu tư cho Chương trình tổng thể đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Sài Gòn: 1.803.201.648.201 đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: từ tiền chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất và bán nhà xưởng sau khi di dời.

- Số lượng dự án thành phần: 7 dự án.

Tên dự án thành phần	Nhu cầu vốn đầu tư được Bộ Công Thương phê duyệt (đồng)	Vốn đầu tư thực hiện giai đoạn 2017-2019 (đồng)	Tình hình thực hiện
1. Dự án đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Sài Gòn	653.968.984.500		Đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.
2. Dự án đầu tư dây chuyền chế biến sợi 6 tấn/giờ	359.627.006.435		Đã phê duyệt quyết toán dự án
3. Dự án đầu tư dây chuyền cuốn điều và dây chuyền đóng bao	302.464.071.868		Đã phê duyệt quyết toán dự án
4. Dự án đầu tư chiều sâu phân xưởng sợi	93.857.000.000	52.620.000.000	Đang thực hiện kiểm toán, quyết toán dự án

Tên dự án thành phần	Nhu cầu vốn đầu tư được Bộ Công Thương phê duyệt (đồng)	Vốn đầu tư thực hiện giai đoạn 2017-2019 (đồng)	Tình hình thực hiện
5. Dự án đầu tư dây chuyền cuốn điều và đóng bao, qui cách demi slim phục vụ sản xuất xuất khẩu (tốc độ cuốn điều: 8.000 điều/phút, tốc độ đóng bao 350 bao/phút.	150.958.451.021		Đang trình Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp phê duyệt chủ trương đầu tư công.
6. Dự án đầu tư thiết bị đồng bộ cho kho nguyên liệu và kho thành phẩm	155.516.728.000	10.086.000.000	Đang trình Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp phê duyệt điều chỉnh dự án.
7. Dự án đầu tư hệ thống xử lý mùi cho phân xưởng sợi 6 tấn/giờ	29.835.631.000		Đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
8. Dự phòng phí	56.973.775.377		
Tổng nhu cầu vốn đầu tư	1.803.201.648.201		

• *Chương trình tổng thể đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Thăng Long*

Bộ Công Thương đã phê duyệt Chương trình tổng thể đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Thăng Long trong Quyết định số 2541/QĐ-BCT ngày 28/5/2009, Quyết định điều chỉnh số 4954/QĐ-BCT ngày 21/12/2016, Quyết định số 3413/QĐ-BCT ngày 21/9/2018 gồm 3 dự án thành phần với tổng nhu cầu vốn là: 1.522.939.059.000 đồng.

Nguồn vốn đầu tư: vốn tự có và vốn vay.

Số lượng dự án thành phần: 3 dự án.

Tên dự án	Nhu cầu vốn đầu tư được Bộ Công Thương phê duyệt (đồng)	Vốn đầu tư thực hiện giai đoạn 2017-2019 (đồng)	Tình hình thực hiện
1. Đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Thăng Long	615.544.544.000	416.838.000.000	Đã hoàn thành thực hiện đầu tư dự án.
2. Đầu tư dây chuyền chế biến sợi 6 tấn/giờ	879.273.519.000	849.011.000.000	Đã hoàn thành lắp đặt, chạy thử thiết bị.

Tên dự án	Nhu cầu vốn đầu tư được Bộ Công Thương phê duyệt (đồng)	Vốn đầu tư thực hiện giai đoạn 2017-2019 (đồng)	Tình hình thực hiện
3. Đầu tư hệ thống xử lý mùi cho Phân xưởng sợi	58.120.996.000	15.903.000.000	Đã ký hợp đồng cung cấp thiết bị với nhà cung cấp.
Tổng cộng	1.552.939.059.000		

✓ **Kết quả đạt được và những khó khăn trong đầu tư, xây dựng cơ bản**

• *Những kết quả đạt được*

- Đầu tư, đổi mới, nâng cấp, hiện đại hóa thiết bị công nghệ hàng năm, đảm bảo yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- Đầu tư để thực hiện di dời các nhà máy sản xuất ra khỏi trung tâm thành phố theo qui định của Nhà nước.

- Ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật - Công nghệ mới trong ngành công nghiệp thuốc lá trên thế giới vào các lĩnh vực sản xuất nguyên phụ liệu và thuốc lá điều của Tổng công ty.

- Xây dựng cơ sở vật chất làm việc, nhà xưởng kho tàng có quy mô công nghiệp, từng bước hiện đại hóa hoạt động xuất nhập nguyên phụ liệu, thành phẩm phục vụ cho yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- Bảo đảm 100% các công trình xây dựng, hệ thống máy móc thiết bị đầu tư đạt chất lượng, tiến độ, an toàn, phát huy 100% công suất sử dụng sau đầu tư.

• *Những khó khăn, vướng mắc trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản*

- Một số đơn vị thiếu vốn đầu tư nên chưa mạnh dạn thực hiện đầu tư đổi mới dây chuyền thiết bị hiện đại, công suất cao để nâng cao khả năng cạnh tranh sản phẩm và tìm kiếm các thị trường xuất khẩu.

- Một số dự án trong Chương trình tổng thể đầu tư di dời Công ty Thuốc lá Sài Gòn (*Dự án đầu tư thiết bị đồng bộ cho kho nguyên liệu và kho thành phẩm của Công ty Thuốc lá Sài Gòn, Dự án đầu tư dây chuyền cuốn điếu đóng bao qui cách demi slim phục vụ sản xuất xuất khẩu của Công ty Thuốc lá Sài Gòn*) đều bị chậm tiến độ do thủ tục trình phê duyệt chủ trương, điều chỉnh dự án theo Luật Đầu tư công khá phức tạp.

d) Triển vọng và kế hoạch trong những năm tiếp theo

Mục tiêu, định hướng hoạt động:

- Xây dựng và phát triển thành Tổng công ty kinh tế Nhà nước mạnh, giữ vững vai trò là doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam trong sản xuất kinh doanh các sản phẩm thuốc lá, nguyên phụ liệu và xuất nhập khẩu thuốc lá.

- Giữ vững vị trí chủ đạo và phát huy vai trò nòng cốt trong ngành thuốc lá thông qua việc ổn định thị trường tiêu thụ, giữ vững và tiếp tục phát triển thị phần thuốc lá điếu trong nước, chuyển đổi cơ cấu sản phẩm phù hợp với xu hướng tiêu dùng ngày

càng cao về chất lượng, mẫu mã bao bì, giảm thiểu độc hại, góp phần ngăn chặn, hạn chế thuốc lá nhập lậu; tăng thu ngân sách; duy trì đầu tư phát triển bền vững vùng trồng nguyên liệu thuốc lá trong nước.

- Tiếp tục phát huy vai trò là đơn vị giúp Nhà nước định hướng, thực thi các chính sách kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh thuốc lá, công cụ định hướng phát triển, tổ chức sắp xếp ngành thuốc lá; hợp tác nghiên cứu, đầu tư sản xuất sản phẩm thay thế và thuốc lá thế hệ mới.

- Đẩy mạnh công tác quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị thành viên và toàn Tổng công ty. Tiếp tục kiện toàn hệ thống quản trị theo hướng hiệu quả và tiên tiến, đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý để nâng cao hiệu quả điều hành các hoạt động của Tổng công ty.

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con

a) Danh sách các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ và tình hình đầu tư vào các công ty này (Biểu số 02 đính kèm).

b) Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này

- Tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động sản xuất kinh doanh về tổng thể có sự ổn định, tăng trưởng và hiệu quả.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước cũng như với các đối tác kinh doanh, thu nhập và đời sống của người lao động được đảm bảo. *Được*

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại DN;
- Trung tâm thông tin - UBQLVNN tại DN;
- Cục Phát triển Doanh nghiệp - Bộ KH&ĐT;
- Hội đồng Thành viên;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Kiểm soát viên TCT;
- Các ban: TCKT, TCNS, ĐT, TGĐN, VPHĐTV;
- Lưu: VT, CLKHKD.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
Hô Lê Nghĩa

MỘT SỐ CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH CHỦ YẾU
03 NĂM 2017-2019

(Kèm theo Công văn số: 304 /BC-TLVN ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện 03 năm				Tốc độ tăng trưởng BQ 2017-2019 (%)	Ước thực hiện năm 2020		
			Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Thực hiện 03 năm 2017-2019		Dịch bệnh Covid-19 kết thúc trong quý II/2020	Dịch bệnh Covid-19 kết thúc trong quý III/2020	Dịch bệnh Covid-19 kết thúc trong quý IV/2020
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất									
	- Thuốc lá điếu	Triệu bao	3.786	4.118	4.256	12.160	6,0	3.669	3.433	3.172
	- Bánh kẹo	Tấn	3.238	2.960	2.880	9.078	-5,7			
2	Tổng doanh thu tổng hợp soát xét	Tỷ đồng	25.681	26.407	25.809	77.898	0,2	21.580	20.193	19.261
	Tổng doanh thu hợp nhất	"	20.355	20.634	20.694	61.683	0,8			
3	Lợi nhuận trước thuế tổng hợp soát xét	Tỷ đồng	2.007	1.500	1.704	5.211	-7,8	1.199	1.129	1.066
	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	"	1.998	1.523	1.670	5.192	-8,6			
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	10.930	11.035	11.377	33.341	2,0	11.332	9.892	9.445
5	Kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	178	200	236	614	15,0	164	160	156
6	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	516	767	682	1.966	15,0	379	379	379
	- Nguồn ngân sách	"	45	7	10	62	-53,1	40	40	40
	- Vốn vay	"	102	5	146	253	20,0	51	51	51
	- Vốn doanh nghiệp	"	370	755	526	1.651	19,3	288	288	288
7	Tổng lao động	Người	8.300	8.151	7.963	24.414	-2,0	7.709	6.932	6.660
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	1.515	1.460	1.543	4.519	0,9	1.542	1.542	1.542
	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	59	56	46	161	-11,0	45	45	45
	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	1.457	1.403	1.497	4.357	1,4	1.497	1.497	1.497

Ghi chú:

- Số liệu trên không bao gồm số liệu của Công ty cổ phần Bánh kẹo Hải Hà và Thực phẩm Hữu Nghị do Tổng công ty đã hoàn tất việc thoái vốn tại các đơn vị này trong giai đoạn đầu năm 2017 theo chủ trương của Chính phủ và Bộ Công Thương

- Số liệu ước thực hiện năm 2020 không bao gồm số liệu Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki do Tổng công ty dự kiến hoàn thành thoái vốn tại đơn vị này trong năm 2020 theo chủ trương của Nhà nước và không bao gồm số liệu Công ty TNHH MTV Nguyễn Du do đang tạm ngưng hoạt động để triển khai xây dựng trụ sở làm việc của Tổng công ty.

- Hiện tại tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn chưa kết thúc, trên cơ sở dự báo tình hình SXKD những tháng tiếp theo của năm 2020, Tổng công ty dự kiến các kịch bản cho hoạt động SXKD năm 2020 theo 3 trường hợp sau: Dịch bệnh Covid-19 kết thúc trong quý II/2020; Dịch bệnh Covid-19 kết thúc trong quý III/2020; Dịch bệnh Covid-19 kết thúc trong quý IV/2020.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

(Kèm theo Công văn: 304 /BC-TLVN ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam)

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2017			Thực hiện năm 2018			Thực hiện năm 2019			Dự kiến thực hiện năm 2020		
		Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
I	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)	4.364,41		4.418,45	4.364,41		4.418,45	4.835,76		4.894,87	4.876,36		4.930,40
1	Cty TNHH 1 TV Thuốc lá Sài Gòn	2.692,45	100%	2.692,45	2.692,45	100%	2.692,45	2.692,45	100%	2.692,45	2.692,45	100%	2.692,45
2	Cty TNHH 1 TV Thuốc lá Thăng Long	1.589,95	100%	1.589,95	1.589,95	100%	1.589,95	2.061,30	100%	2.066,37	2.101,90	100%	2.101,90
3	Cty TNHH 1 TV Nguyễn Du	44,01	100%	98,05	44,01	100%	98,05	44,01	100%	98,05	44,01	100%	98,05
4	Viện Thuốc lá	38,00	100%	38,00	38,00	100%	38,00	38,00	100%	38,00	38,00	100%	38,00
5	Cty TNHH 1 TV Thuốc lá Long An												
6	Cty TNHH 1 TV Thuốc lá Bến Tre												
7	Cty TNHH 1 TV Thuốc lá Thanh Hóa												
8	Cty TNHH 1 TV Thuốc lá Bắc Sơn												
9	Cty TNHH 1 TV Thuốc lá Cửu Long												
10	Cty TNHH 1 TV Thuốc lá Đà Nẵng												
II	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối (cấp 2)	673,39		375,07	804,43		441,90	804,43		441,90	804,43		441,90
II.1	Công ty con cổ phần	371,59		229,56	502,63		296,39	502,63		296,39	502,63		296,39
1	Công ty CP Hoà Việt	128,53	76%	88,72	128,53	76%	88,72	128,53	76%	88,72	128,53	76%	88,72
2	Công ty CP Cát Lợi	131,04	51%	66,83	262,08	51%	133,66	262,08	51%	133,66	262,08	51%	133,66
3	Công ty CP Ngân Sơn	112,02	58%	74,00	112,02	58%	74,00	112,02	58%	74,00	112,02	58%	74,00
II.2	Công ty con TNHH	301,80		145,51	301,80		145,51	301,80		145,51	301,80		145,51
1	Công ty TNHH Thuốc lá Hải Phòng	50,00	51%	25,50	50,00	51%	25,50	50,00	51%	25,50	50,00	51%	25,50
2	Công ty TNHH Vinataba - Philip Morris	68,00	51%	19,42	68,00	51%	19,42	68,00	51%	19,42	68,00	51%	19,42
3	Công ty TNHH Hải Hà - Kotobuki	44,74	70%	29,63	44,74	70%	29,63	44,74	70%	29,63	44,74	70%	29,63
4	Công ty TNHH Liên doanh VINA - BAT	139,06	51%	70,97	139,06	51%	70,97	139,06	51%	70,97	139,06	51%	70,97